

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC THÚ Y, THUẾ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SON
(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH LĨNH VỰC THÚ Y (01 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
1	1.0023 38.000. 00.00. H37	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>- 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch: đối với Động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015.</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch đối với Động vật xuất phát từ cơ sở theo khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật Thú y năm 2015;</p> <p>- <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2026;</i></p> <p>- <i>Các Điều 4, 5 và 6 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i></p>

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THUẾ (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)						
1	1.013040 .000.00.0 0.H37	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: 40 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn được UBND cấp xã giao thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025. - <i>Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.</i>
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)						
1	1.013040 .000.00.0 0.H37	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: 40 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn được UBND cấp xã giao thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025. - <i>Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.</i>

² Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC THUẾ (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	- Thủ tục hành chính có số thứ tự 1 mục I phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	- Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	- Thủ tục hành chính có số thứ tự 1 mục II phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	- Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025.